TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 361/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 24 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 579/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn M, xã P, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu phố M, xã T, tỉnh Gia Lai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Thành H;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Thành H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Thành H thống nhất có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Hà M, sinh ngày 29/5/2025. Con chung sức khỏe bình thường. Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Thành H thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn Ngọc Hà M, sinh ngày 29/5/2025 cho chị Nguyễn Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thành H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Ngọc Hà M 2.000.000đ/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Thành H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 75.000đ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thành H phải chịu 75.000đ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con. Tổng số tiền án phí anh H phải chịu là 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

Chị L chấp nhận nộp thay anh H 225.000đ tiền án phí. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị L phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị Kim L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001545 ngày 13/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV2 – Gia Lai;
- UBND xã Tuy Phước Tây – T. Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Chánh